

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HSST
Ngày: 27 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH B

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Hà
2. Bà Đỗ Thị Thu Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Minh Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình C**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 21/01/1995, tại tỉnh B.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Đình M, con bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/3/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử và xử phạt 02 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 23/10/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, nên đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2023, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Đình T**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 28/3/1995, tại tỉnh B.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12 phổ thông; Con ông: Hoàng Đình T, con bà: Vũ Thị V; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 02/4/2023, bị phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh B xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” bằng hình thức mua số lô điểm trái pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2023, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Hữu B; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Lò Văn L; Địa chỉ: Bản H, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/7/2023, bị cáo Hoàng Đình T đang ở nhà bị cáo Nguyễn Đình C chơi, thì C rủ T đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Bị cáo T đồng ý và góp 350.000 đồng, C góp 50.000 đồng. C cầm tiền, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F2-6779, chở T đến nhà Lò Văn L ở bản H, phường N để hỏi mua ma túy. Khi đến nhà L, T đi bộ ra phía cổng chào bản H, còn C một mình đi gặp L hỏi mua Hồng phiến. L bảo không có và dẫn C đi mua của người đàn ông tên Quang tại công viên Khe Chít, phường N, C đồng ý và đưa xe mô tô cho L điều khiển chở C đến khu vực gần công viên Khe Chít. Đến đây L bảo C xuống xe đợi L, L một mình điều khiển xe đi theo hướng xuống phường Nam Thanh. Khoảng 30 phút sau L chở một người đàn ông không quen biết đến chỗ C, L bảo C ra chỗ người đàn ông lấy hồng phiến, C đưa cho người đàn ông đó 400.000 đồng thì người đó đưa lại cho C 01 gói hồng phiến, được gói ngoài bằng vỏ bao thuốc lá, C không kiểm tra. Sau đó, L điều khiển xe chở C về nhà L. Khi đến khu vực cổng chào bản H, phường N thấy T đang đứng chờ ở đường, L dừng xe, L và C đi bộ vào phía trong bản, cách chỗ T đứng khoảng 15m, lúc này L hỏi xin C ma túy để sử dụng, C đồng ý, mở lấy gói hồng phiến trong vỏ bao thuốc lá, vứt vỏ bao thuốc lá rồi bóc vỏ giấy bạc màu vàng bên trong, đổ vào tay L mấy viên hồng phiến, do trời tối nên không nhìn rõ là đưa mấy viên. Số hồng phiến còn lại, C gói lại như cũ, cầm ở lòng bàn tay phải đi ra chỗ T đứng, C bảo với T đã mua được hồng phiến, rồi điều khiển xe máy trở T đi tìm chỗ sử dụng. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi C trở T đi đến khu vực công viên Khe Chít thuộc tổ dân phố 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh B thì bị tổ công tác công an thành phố Đ phát hiện, C tự giác giao nộp gói ma túy, trong đó có 06 viên hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 23 giờ 00 phút, ngày 14/7/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 15/7/2023 của

Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Các viên nén màu hồng gửi giám định thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình C là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,55 gam.

Tại bản cáo trạng số 175/CT-VKS-TPĐBP ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C, Hoàng Đình T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C, Hoàng Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 16 tháng đến 19 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58/BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Đình T từ 14 tháng đến 17 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,41 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh giấy bạc màu vàng; Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Đình C, Hoàng Đình T không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Hồi 21 giờ 15 phút ngày 14/7/2023, tại tổ dân phố 1, phường N, thành phố Đ, tỉnh B, Nguyễn Đình C có hành vi cất giấu trái phép 0,55 gam Methamphetamine trên người, mục đích để cùng Hoàng Đình T sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 14/7/2023, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 23 giờ 00 phút, ngày 14/7/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 15/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng của các bị cáo Nguyễn Đình C, Hoàng Đình T là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, Nguyễn Đình C, Hoàng Đình T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS. Riêng bị cáo Hoàng Đình T có bà nội là Trần Thị H, là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, nên xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Bị cáo Hoàng Đình T có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc trái phép” bằng hình thức mua số lô điểm trái pháp luật, với mức hình phạt tiền bị cáo đã nộp phạt đủ, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo Hoàng Đình C là người có nhân thân xấu: Ngày 06/3/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử và xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 23/10/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, nên đương nhiên được xóa án tích.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để các bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong quá trình cùng nhau thực hiện tội phạm, các bị cáo C và T khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ, không phân công vai trò trách nhiệm cụ thể nên các bị cáo phạm tội không có tổ chức. Bị cáo C là người khởi sự và là người trực tiếp đi mua ma túy, nên là người có vai trò chính. Bị cáo T góp tiền cùng bị cáo C mua ma túy về sử dụng chung, nên có vai trò tích cực, nên cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy là 0,55 gam Methamphetamine.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C, Hoàng Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Các bị cáo là người nghiện ma túy, đều nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng ma túy mà các bị cáo đã tàng trữ thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch

thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo C, bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với L, trong quá trình điều tra bị cáo C khai L là người đưa C đi mua ma túy của người đàn ông không quen biết, sau khi mua xong, C cho L Hồng phiến để sử dụng, nhưng L không thừa nhận những việc này, ngoài lời khai của C không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nào khác, cơ quan điều tra không làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe moto biển kiết soát: 27F2-6779, là tài sản của anh Nguyễn Hữu Ban, khi cho bị cáo C mượn anh Ban không biết việc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả tài sản trên cho anh Ban, anh Ban nhận lại xe và không có khiếu nại gì, xét việc trao trả này là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Vật chứng: Đối với 0,41 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/7/2023).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/7/2023).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,41gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại

sau giám định), 01 mảnh giấy bạc màu vàng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2023 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/11/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Người làm chứng;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tØnh SB;
- HS Thi hµnh n HS;
- L-u hµ s-vô n; L-u VP.
- L-u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành